

Tham gia Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP): Cơ hội và thách thức cho Việt Nam

LẠI LÂM ANH*

Tóm tắt: RCEP bao gồm mười nước ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand hình thành một thị trường rộng lớn với quy mô dân số lên tới 2,3 tỷ, chiếm 30% dân số thế giới, tổng giá trị GDP đạt 25,9 tỷ USD bằng 44% GDP thế giới. Đây là hiệp định mà trong đó Việt Nam cam kết mở cửa hầu hết các thị trường như thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thương mại điện tử... Việc tham gia RCEP mở ra cho Việt Nam một số cơ hội nhưng cũng có không ít những thách thức. Bài viết này sẽ khái quát về quá trình hình thành Hiệp định RCEP, chỉ ra những cơ hội, thách thức và một số gợi mở chính sách cho Việt Nam.

Từ khóa: Hiệp định RCEP, thương mại tự do, FTA, cơ hội, thách thức.

1. Tổng quan về Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực - RCEP

RCEP (Regional Comprehensive Economic Partnership), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực, gồm mười nước ASEAN và năm nước trong khu vực là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand. Ấn Độ tham gia ngay từ đầu, khi thảo luận ký Hiệp định nhưng tới phút cuối Ấn Độ đã xin rút không tham gia. Tuy nhiên, các nước vẫn đề nghị khả năng tham gia của Ấn Độ bất cứ lúc nào và Ấn Độ cũng được phép tham gia các cuộc họp của RCEP.

1.1. Tại sao lại cần đến Hiệp định RCEP?

Xét về cơ chế hợp tác, ASEAN có thể coi tương đương như một bên tham gia Hiệp định RCEP. Tuy nhiên tương quan tiềm lực kinh tế và quy mô thị trường thì ASEAN vẫn còn

khêm tốn trong so sánh tương quan với các đối tác. Cụ thể là: i) Về kinh tế, tổng GDP theo giá hiện hành năm 2020 của các nước ASEAN (là 3 nghìn tỷ USD) vẫn còn thua kém rất nhiều so với một quốc gia đơn lẻ như Trung Quốc (là 14,7 nghìn tỷ USD) hoặc Nhật Bản (5 nghìn tỷ USD); ii) Về dân số, tổng dân số năm 2020 của các nước ASEAN là 667 triệu dân trong khi dân số của Trung Quốc đã là 1,4 tỷ dân, gấp 2,16 lần dân số ASEAN (Xem Bảng 1).

Về bản chất, RCEP chính là ASEAN+5, tức là ASEAN cộng với năm nước còn lại. Nguồn gốc sâu xa của của RCEP bắt nguồn từ cơ chế hợp tác ASEAN+1. Đây là cơ chế hợp tác ngoại khối từ phía ASEAN như là một bên để hợp tác với một đối tác khác nằm ngoài ASEAN. Theo đó, trước khi ký RCEP, các nước thành viên ASEAN cũng đã có quan hệ chặt chẽ với tất cả năm nước còn lại Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand, cụ thể là:

* Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

Bảng 1: Quy mô dân số và tổng GDP theo giá hiện hành của các nước thành viên RCEP năm 2020

STT	Tên nước	Dân số (Số người)	Tổng GDP (Tỷ USD)
	NGOÀI ASEAN	1.647.391.539	22.945,33
1	Trung Quốc	1.439.323.776	14.722,73
2	Nhật Bản	126.476.461	5.048,69
3	Hàn Quốc	51.269.185	1.630,53
4	Australia	25.499.884	1.330,90
5	New Zealand	4.822.233	212,48
	ASEAN	667.301.395	3.002,16
6	Indonesia	273.523.615	1.058,42
7	Thái Lan	69.799.978	501,79
8	Philippines	109.581.078	361,49
9	Singapore	5.850.342	340,00
10	Malaysia	32.365.999	336,66
11	Việt Nam	97.338.579	271,16
12	Myanmar	54.409.800	76,19
13	Campuchia	16.718.965	25,29
14	Lào	7.275.560	19,14
15	Brunei Darussalam	437.479	12,02
	RCEP	2.314.692.934	25.947,49

Nguồn: UN (2021) và IMF (2021).

Với Trung Quốc, ASEAN đã ký Hiệp định khung vào tháng 11 năm 2002, tạo cơ sở pháp lý cho ASEAN và Trung Quốc đàm phán thêm các hiệp định dẫn đến việc thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (the ASEAN - China Free Trade Area - ACFTA) vào ngày 1 tháng 1 năm 2010 (ASEAN, 2015a).

Với Hàn Quốc, năm 2005, ASEAN đã ký Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Hàn Quốc (Framework Agreement on Comprehensive Economic Cooperation), tạo tiền đề cho việc ký kết 4 hiệp định: i) Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc được ký kết vào năm 2006 và có hiệu lực vào năm 2007; ii) Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN - Hàn Quốc, được ký kết năm 2007; iii) Hiệp định ASEAN-Hàn Quốc về Đầu tư được ký kết vào năm 2009; iv) Hiệp định về cơ chế giải quyết tranh chấp. Tất cả những điều

này đã tạo thành các công cụ pháp lý thiết lập Khu vực Thương mại Tự do ASEAN - Hàn Quốc (ASEAN - Korea Free Trade Area - AKFTA) (ASEAN, 2015b).

Với Nhật Bản, ASEAN đã ký Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN - Nhật Bản (ASEAN - Japan Comprehensive Economic Partnership - AJCEP) (ASEAN, 2015c), có hiệu lực vào tháng 12 năm 2008, bao gồm thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư và hợp tác kinh tế.

Với Australia và New Zealand, ASEAN đã ký kết Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN - Australia - New Zealand - AANZFTA (ASEAN - Australia - New Zealand Free Trade Area) ngày 27/2/2009, có hiệu lực từ ngày 1/1/2010. Đây là một hiệp định thương mại tương đối toàn diện, nó bao gồm rất nhiều cam

kết về hàng hóa, dịch vụ (gồm cả dịch vụ tài chính và viễn thông), đầu tư, thương mại điện tử, di chuyển thể nhân, sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh và hợp tác kinh tế (VCCI, 2021).

Như vậy, RCEP là cần thiết vì nó là một hiệp định chung nhằm hài hòa các FTA đã có của ASEAN với năm đối tác còn lại là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand để tạo ra một quy tắc thương mại thống nhất cho khu vực. Hơn nữa, Hiệp định RCEP sẽ loại bỏ 90% thuế nhập khẩu giữa các quốc gia thành viên trong vòng 20 năm kể từ khi nó có hiệu lực, thúc đẩy lợi ích của các dịch vụ và đầu tư đồng thời đưa ra các quy định về quy tắc xuất xứ và sở hữu trí tuệ. RCEP là hiệp định thương

mại tự do lớn nhất của ASEAN từ trước cho đến nay, nó bao gồm thị trường 2,3 tỷ dân chiếm 30% dân số thế giới, với tổng quy mô GDP hiện hành lên tới gần 25,9 nghìn tỷ USD chiếm khoảng 44% GDP thế giới, năm 2020 (xem Bảng 2). Có thể nói RCEP là một trong những FTA lớn nhất toàn cầu trong bối cảnh thương mại thế giới đang rơi vào suy thoái, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa thấy hồi kết, dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp... Vì thế, nó có thể sẽ tạo ra một sự thúc đẩy rất cần thiết để giúp phục hồi nhanh chóng và mạnh mẽ cho các doanh nghiệp và người dân trong khu vực nói chung và thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của Việt Nam nói riêng.

Bảng 2: So sánh quy mô dân số và kinh tế của RCEP với thế giới năm 2020

STT	Nội dung	Dân số		Tổng GDP	
		Số dân (Tỷ người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (Tỷ USD)	Tỷ trọng (%)
1	Các nước RCEP	2,3	30	25.947	44
2	Các nước trên thế giới trừ RCEP	5,5	70	58.758	56
	Tổng toàn thế giới	7,8	100	84.706	100

Nguồn: UN (2021) và IMF (2021).

1.2. Tại sao quá trình đi tới ký kết Hiệp định RCEP lại tốn nhiều thời gian?

Hiệp định RCEP được khởi động tháng 11/2012 tại Phnom Penh (Campuchia) theo sáng kiến của ASEAN nhằm khuyến khích thương mại giữa các nước thành viên và các đối tác Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Australia.

Quá trình đàm phán RCEP bắt đầu diễn ra từ ngày 9/5/2013 và đến tháng 11/2019 các nước thành viên đã cơ bản hoàn tất đàm phán văn kiện RCEP. Năm 2020, với vai trò là Chủ tịch ASEAN, Việt Nam đã nỗ lực xúc tiến việc ký kết thỏa thuận trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 và các hội nghị cấp cao liên quan. Ngày 15/11/2020, 15 nước thành viên RCEP, trừ Ấn Độ, đã ký kết Hiệp định RCEP.

Việc đàm phán ký kết Hiệp định RCEP tốn nhiều thời gian có thể được giải thích là do: i)

Đây là một hiệp định thương mại tự do lớn trên phạm vi toàn cầu; ii) Các nước ASEAN đã có các hiệp định thương mại riêng với từng nước thành viên khác không nằm trong ASEAN nên cần có nhiều thời gian hơn để các bên nhận ra lợi ích của một hiệp định chung; iii) Kể từ khủng hoảng kinh tế thế giới 2008 tới nay là thời kỳ mà thế giới có nhiều biến động như nợ công của châu Âu, thu hồi bán đảo Crime của Nga, tranh chấp chủ quyền tại biển Đông, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung...

1.2. Các cam kết, thỏa thuận trong RCEP của Việt Nam có gì khác, nổi trội hơn so với các cam kết song phương và đa phương mà Việt Nam tham gia?

Hiệp định RCEP có 20 chương, 17 phụ lục và 54 lộ trình cam kết bao gồm tiếp cận thị trường, các quy tắc và nguyên tắc, cũng như hợp tác kinh tế và kỹ thuật (ASEAN, 2021).

Hiệp định này đối với Việt Nam có một số điểm đáng chú ý sau:

- Trong Hiệp định RCEP, Việt Nam đã cam kết mở cửa hầu hết các thị trường như thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thương mại điện tử... Tuy nhiên, đối với hoạt động mua sắm chính phủ thì Việt Nam chỉ cam kết ở mức độ minh bạch hóa chứ không hoàn toàn mở cửa thị trường.

- Các quy định về điều chỉnh thương mại hàng hóa trong RCEP chỉ tương tự với WTO (như các quy định về an toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật). Các quy định về xuất xứ hàng hóa cũng tương tự các FTA khác mà Việt Nam đã tham gia (là phải đạt tối thiểu là 40% trong khu vực),...

- Về thương mại dịch vụ, mức độ cam kết chỉ tương đương các FTA ASEAN+, thấp hơn nội khối ASEAN, EVFTA, CPTPP (như không áp dụng nghĩa vụ quy chế tối huệ quốc - MFN tự động đối với các dịch vụ nhạy cảm như tài chính, viễn thông).

- Về sở hữu trí tuệ, các cam kết trong Hiệp định RCEP nhìn chung tương đối toàn diện và cao so với các cam kết trong các hiệp định khác của ASEAN nhưng thấp hơn cam kết trong CPTPP và EVFTA (như thấp hơn về xử lý hình sự vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ).

- Về đầu tư, mức độ mở cửa của Việt Nam về cơ bản không vượt quá mức cam kết trong hiệp định CPTPP, EVFTA. Trong đó, Việt Nam không áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư.

Nhìn chung, RCEP là một hiệp định thương mại đa phương tầm cỡ thế giới, có ý nghĩa quan trọng, hứa hẹn nhiều cơ hội và cũng đặt ra không ít thách thức cho Việt Nam nói riêng và cho các nước trong khu vực cũng như trên thế giới nói chung.

2. Cơ hội cho Việt Nam khi tham gia RCEP

Thứ nhất, RCEP mở ra cho Việt Nam một thị trường tiêu thụ hàng hóa rộng lớn mà không phải quá lo lắng về xuất xứ hàng hóa, phù hợp với BRI của Trung Quốc.

Khi tham gia RCEP, các nước đối tác xóa bỏ thuế quan cho Việt Nam với khoảng 90,7% - 92% số dòng thuế và các nước ASEAN sẽ xóa thuế quan cho Việt Nam với khoảng 85,9% - 100% số dòng thuế sau 15 - 20 năm. Đây là cơ hội lớn cho Việt Nam thâm nhập vào thị trường với quy mô lớn trong đó có các cường quốc tầm trung như Australia, Hàn Quốc và cả các cường quốc hàng đầu thế giới như Trung Quốc, Nhật Bản.

Hơn nữa, nếu không có RCEP thì hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang một số nước nhưng lại không nhận được sự ưu đãi về thuế dù Việt Nam đã có hiệp định thương mại với họ do hàng hóa Việt Nam có nguyên liệu đầu vào phần lớn được nhập khẩu từ nước ngoài, mà chủ yếu là nhập từ Trung Quốc. Vì thế, các hàng hóa có nguyên liệu đầu vào được nhập khẩu từ Trung Quốc thường không được tính là hàng có xuất xứ Việt Nam, điều này gây thiệt thòi rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam. Ví dụ: Do Trung Quốc và Nhật Bản chưa có FTA nên hàng hóa Việt Nam có nguyên liệu đầu vào nhập từ Trung Quốc mà xuất khẩu sang Nhật Bản sẽ không được nhận ưu đãi về thuế từ Hiệp định AJCEP. Nhưng khi RCEP có hiệu lực thì cả RCEP sẽ bao gồm cả AJCEP và cả với Trung Quốc nên hàng hóa Việt Nam vào Nhật Bản dù hàng đó có nguyên liệu đầu vào nhập khẩu từ Trung Quốc thì cũng vẫn được hưởng lợi từ việc cắt giảm thuế quan của RCEP. Nói một cách khác thì Trung Quốc và Nhật Bản có FTA một cách gián tiếp thông qua việc tham gia RCEP và các nước khác trong RCEP trong đó có Việt Nam được hưởng lợi gián tiếp do cùng nằm trong RCEP.

Bên cạnh đó, việc tham gia RCEP của Việt Nam cũng sẽ phù hợp với Sáng kiến Vành đai và Con đường (Belt and Road Initiative, BRI) mà Trung Quốc đưa ra từ năm 2013 nên điều này cũng giúp cải thiện quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Hơn thế nữa, việc tham gia RCEP còn thúc đẩy Việt Nam tham gia vào các chuỗi cung ứng hàng hóa ở thị trường Đông Á rộng lớn mà trong đó có Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản

và cả thị trường Đông Nam Á năng động. Điều này sẽ góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế của Việt Nam, sẽ khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nhiều hơn, bao gồm xây dựng chuỗi cung ứng và dịch vụ, từ đó tạo ra nhiều việc làm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thứ hai, RCEP giúp nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam cả về chính trị lẫn ngoại giao trên trường quốc tế.

Tính tới tháng 5/2021, Việt Nam đang tham gia 17 FTAs các loại, trong đó có 14 FTAs đã có hiệu lực, còn lại, RCEP đang trong quá trình chờ các nước thành viên phê chuẩn để có hiệu lực. Hai hiệp định đang đàm phán là FTA giữa Việt Nam - EFTA (bao gồm Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland, Liechtenstein) và FTA giữa Việt Nam - Israel (Trung tâm WTO và Hội nhập, 2021). Có thể nói Việt Nam đã có quan hệ thương mại rất sâu rộng với phần lớn các nền kinh tế chủ chốt trên thế giới.

Trong số các FTA mà Việt Nam tham gia, có thể khẳng định RCEP là một hiệp định đa phương lớn nhất hành tinh mà trong đó Việt Nam là nhân tố quan trọng đóng vai trò tích cực trong việc tạo lập, lôi kéo các nước cùng tham gia. RCEP còn có ý nghĩa quan trọng khi nó được hình thành trong năm mà Việt Nam là Chủ tịch ASEAN, nó khẳng định vai trò và tiếng nói của Việt Nam trên trường quốc tế.

Vai trò và vị thế của Việt Nam càng được khẳng định khi mà bản chất của việc đàm phán và tham gia các FTA không chỉ đơn thuần là các thỏa thuận về kinh tế mà nó còn mang đậm tính chính trị, ngoại giao. RCEP lại là một trong các FTA lớn nhất trên phạm vi toàn cầu mà trong đó có sự tham gia của hai quốc gia lớn trên thế giới là Trung Quốc và Nhật Bản.

Mặt khác nếu đặt RCEP trong bối cảnh toàn cầu hóa thì có thể thấy, thời điểm ký RCEP là: Thời điểm mà xu thế bảo hộ phát triển mạnh mẽ; Thương mại thế giới có xu hướng diễn biến từ đa phương chuyển sang song phương; “Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc” nổ ra; Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp; Kinh tế thế giới rơi vào suy thoái...

Trước bối cảnh đó thì RCEP lại có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy thương mại đa phương, nâng cao vị thế và vai trò của ASEAN nói chung và của Việt Nam nói riêng, trở thành động lực thúc đẩy Mỹ quay trở lại khu vực châu Á - Thái Bình Dương mạnh mẽ hơn...

Thứ ba, RCEP sẽ trở thành động lực thúc đẩy Mỹ tìm cách nhanh chóng quay trở lại để tăng cường sự hiện diện ở khu vực này nếu không muốn thất thế trước Trung Quốc về hợp tác đa phương trong khu vực và quốc gia được cho là sẽ được hưởng lợi nhiều nhất là Việt Nam.

Từ năm 2019, khi Mỹ phát động “Chiến tranh Thương mại” với Trung Quốc thì hàng hóa của Trung Quốc sang Mỹ và các nước EU bị hạn chế rất nhiều. Do đó, việc tham gia RCEP đã mở ra cho Trung Quốc một thị trường rộng lớn trong đó có Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước ASEAN, Australia và New Zealand, từ đó giảm sức ép từ Mỹ và phương Tây lên nước này. Có thể thấy, từ năm 2013 trở lại đây với Sáng kiến Vành đai và Con đường Trung Quốc đã chi khoảng hơn 200 tỷ USD để tạo ảnh hưởng sâu rộng tới nhiều quốc gia trên thế giới nói chung và trong khu vực Đông Nam Á nói riêng (Syed Ali, 2020). Tuy nhiên, nếu so với các quốc gia trong khu vực như Lào, Campuchia hay nhiều nước khác thì ảnh hưởng của Trung Quốc tới Việt Nam về nhiều mặt (như đầu tư, chính trị, văn hóa...) vẫn còn khá hạn chế do hai nước còn tồn tại nhiều vấn đề như xung đột biển Đông, nhiều dự án của Trung Quốc ở Việt Nam được cho là chưa hiệu quả... Hơn nữa, Việt Nam lại là quốc gia có địa kinh tế, địa chiến lược trong khu vực, là cửa ngõ đi vào lục địa châu Á rộng lớn, vừa án ngữ đường hàng hải huyết mạch của thế giới đi qua biển Đông. Do đó, các nước, nhất là các nước lớn muốn tạo tầm ảnh hưởng để thu được nhiều lợi ích ở khu vực này thì chắc chắn phải quan tâm tới Việt Nam. Đây chính là cơ hội tốt cho Việt Nam, nhất là khi Mỹ muốn quay lại khu vực này để tìm kiếm lợi ích và nâng tầm ảnh hưởng của mình.

3. Thách thức cho Việt Nam khi tham gia RCEP

Thứ nhất, việc mở cửa thị trường sẽ làm cho hàng hóa giá rẻ của các nước RCEP dễ dàng xâm nhập vào thị trường Việt Nam, từ đó làm cho môi trường kinh doanh ở Việt Nam ngày càng cạnh tranh gay gắt hơn.

Theo Hiệp định RCEP, Việt Nam sẽ mở cửa hầu hết với các thị trường hàng hóa. Việt Nam sẽ xóa bỏ 65% số dòng thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định RCEP có hiệu lực và nâng mức lên 85,6% - 90,3% sau 15 - 20 năm (xóa cho ASEAN là 90,3%; Australia và New Zealand là 89,6%; Nhật Bản và Hàn Quốc là 86,7%, Trung Quốc là 85,6%) (Lương Hoàng Thái, 2021). Với việc cắt giảm thuế như vậy thì chắc chắn đây sẽ là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp nước ngoài thâm nhập vào thị trường Việt Nam và cũng là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp trong nước. Các doanh nghiệp trong nước sẽ bị cạnh tranh ngay gắt ngay trên "sân nhà". Nếu các doanh nghiệp trong nước không đủ mạnh thì việc rơi vào tình cảnh khó khăn, phá sản, giải thể là khó tránh khỏi.

Thứ hai, hàng hóa của Việt Nam sẽ bị giảm lợi thế cạnh tranh với hàng hóa của Trung Quốc ở thị trường các nước thành viên RCEP.

Có thể thấy, trong RCEP, quan hệ Trung Quốc với một số thành viên vẫn còn hạn chế. Với Nhật Bản thì Trung Quốc vẫn chưa có FTA, với New Zealand thì Trung Quốc mới có Hiệp ước Mở rộng thỏa thuận thương mại bắt đầu vào năm 2008 và đã được nâng cấp vào 11/2019 và thành Hiệp định Thương mại Tự do Trung Quốc - New Zealand ngày 26/1/2021 (Nhã Trúc, 2021). Tuy nhiên, sau khi Hiệp định RCEP thực sự có hiệu lực thì hàng hóa của Trung Quốc ở các thị trường các nước thành viên của RCEP sẽ là trở ngại lớn đối với Việt Nam. Để hàng hóa của Việt Nam nói riêng và các nước thành viên ASEAN nói chung cạnh tranh lại được với hàng hóa của Trung Quốc ở thị trường RCEP sẽ là rất khó khăn.

Thứ ba, Hiệp định RCEP đặt Việt Nam trước thách thức phải tạo ra được sự cân bằng với

các bên, đặc biệt là cân bằng trong quan hệ với các nước lớn và các nước tầm trung trên thế giới và khu vực.

Việc cân bằng với các nước lớn trong khi vẫn thu được lợi ích từ RCEP đối với Việt Nam là cả một sự khéo léo. Trong những năm gần đây, quan hệ thương mại giữa Việt Nam với Mỹ và các nước EU đang diễn ra rất tốt đẹp và đã đem lại nhiều lợi ích cho Việt Nam. Khi "Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc nổ ra, dịch bệnh Covid-19 bùng phát... đã làm cho thương mại quốc tế suy giảm nhưng hàng hóa của Việt Nam xuất sang Mỹ và EU vẫn ngày càng tăng. Hơn thế nữa, Việt Nam còn ký Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA), đây là Hiệp định thương mại thế hệ mới có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển thương mại giữa Việt Nam và EU. Điều này lại trái ngược với "bức tranh" thương mại giữa Trung Quốc với Mỹ và phương Tây. Trong bối cảnh như vậy thì việc Việt Nam tham gia RCEP sẽ tạo nên sự gẫn gũi hơn với Trung Quốc về thương mại. Tuy nhiên, khi Việt Nam tăng cường quan hệ thương mại với Trung Quốc thì cũng đặt ra thách thức cho Việt Nam là cần phải làm thế nào để không bị ảnh hưởng tới quan hệ thương mại với các nước lớn khác nằm ngoài RCEP như Mỹ, Ấn Độ và EU.

Thứ tư, về thực thi pháp luật, không chỉ là vấn đề đặt ra đối với Hiệp định RCEP mà còn ở các hiệp định khác mà Việt Nam tham gia.

Trước Hiệp định RCEP thì ASEAN cũng đã có các FTA riêng biệt đối với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand. Do đó, Việt Nam nói riêng và ASEAN nói chung phải sửa đổi luật cho phù hợp với các quy định của RCEP là không đáng kể. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn phải chỉnh sửa luật và các quy định hành chính cho phù hợp về mặt hình thức với hiệp định mới. Cụ thể như các mẫu biểu, những tờ khai hay những văn bản quy phạm pháp luật trước đây chỉ là của ASEAN với từng nước thì giờ đây nó phải được sửa lại cho phù hợp với tên mới RCEP.

Tuy việc sửa đổi luật không đặt ra vấn đề lớn cho Việt Nam nhưng việc thực thi các quy định pháp luật ở Việt Nam để sao cho đúng và phù hợp với các quy định của Hiệp định RCEP mới là vấn đề lớn. Phần nhiều các hiệp định thương mại mà Việt Nam ký kết với các nước đều được Chính phủ thực hiện hết sức nghiêm túc, tuy nhiên ở cấp độ doanh nghiệp thì việc thực thi thường có nhiều vấn đề đặt ra do doanh nghiệp thường thiếu hiểu biết, thiếu thông tin hoặc bị các doanh nghiệp nước ngoài trục lợi dưới hình thức hàng nước ngoài đội nót hàng Việt Nam... Đây chính là những yếu tố gây bất lợi cho các doanh nghiệp và cho toàn bộ hệ thống hàng hóa của Việt Nam khi xuất khẩu ra nước ngoài.

4. Kết luận và một vài gợi ý chính sách cho Việt Nam

Có thể nói RCEP là một hiệp định thương mại lớn đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội và cũng không ít thách thức. Nếu đánh giá một cách chủ quan thì RCEP chắc chắn sẽ là hiệp định mang lại nhiều lợi ích cho Việt Nam hơn là thách thức. Để tối đa lợi ích thu được từ hiệp định này thì Chính phủ Việt Nam còn không ít những việc phải làm.

Thứ nhất, để tăng tính cạnh tranh của hàng nội địa không chỉ ở thị trường trong nước mà còn cả ở nước ngoài, Việt Nam cần tăng cường đầu tư cho nghiên cứu cứu phát triển, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ và đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và công nghệ năng lượng vào sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, Chính phủ Việt Nam cần có những biện pháp và chính sách phù hợp để Hiệp định RCEP đi vào cuộc sống, giúp doanh nghiệp trong nước hạn chế được điểm yếu và tận dụng cơ hội để phát huy được tối đa sức mạnh của mình. Kinh nghiệm từ những lần ký kết hiệp định khác cho thấy chỉ có những doanh nghiệp hay hiệp hội ngành nghề tham gia đàm phán Hiệp định RCEP mới hiểu nhiều về các quy

định trong Hiệp định RCEP nên có thể phát huy được các lợi thế của mình, còn các doanh nghiệp khác thường chậm hơn mà nhóm doanh nghiệp này lại chiếm số lượng đông đảo. Do đó, Chính phủ Việt Nam cần có các biện pháp để nâng cao nhận thức, nâng cao tầm hiểu biết của các doanh nghiệp trong nước về các quy định của Hiệp định, từ đó mới có thể phát huy được tối đa lợi thế của mình. Muốn làm được điều này thì trước tiên các bộ như Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao và các cơ quan truyền thông khác phải tích cực vào cuộc, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức hiệp hội, ngành nghề, các doanh nghiệp để tìm mọi cách tuyên truyền, phổ biến các thông tin và từ đó phát huy tối đa lợi thế của mình.

Thứ ba, Việt Nam cần tăng cường cơ chế thực thi pháp luật, tăng cường sự hỗ trợ của các cơ quan ngoại giao, của các tổ chức hiệp hội ngành nghề để từ đó tạo cơ chế giúp các doanh nghiệp có thể tiếp cận thị trường, cả thị trường đầu vào lẫn thị trường đầu ra. Không những thế, Việt Nam cũng cần tăng cường các biện pháp phòng chống hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nước ngoài đội lốt hàng Việt...

Thứ tư, Việt Nam cần tiếp tục giữ vững lập trường trung lập, tăng cường mở rộng quan hệ với tất cả các nước, làm bạn với tất cả các nước và đặc biệt là phải luôn cân bằng quan hệ với các nước để không bị mất đi các lợi thế đã có, tích cực nắm bắt và tìm kiếm cơ hội, phát huy tối đa tiềm năng của mình. Để giải quyết bài toán tạo sự cân bằng với các nước, đặc biệt là các nước lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu, Ấn Độ và nhiều nước khác thì Việt Nam cần đặt RCEP trong tổng thể chiến lược kinh tế, chính trị và ngoại giao của Việt Nam. Trong các mối quan hệ về chính trị và ngoại giao với các nước, ngoài việc phải cân bằng quan hệ thì Việt Nam cũng phải luôn chú ý tới việc đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên hàng đầu, đảm bảo ổn định về kinh tế, chính trị, giữ vững độc lập tự chủ, không để xảy ra xung đột cũng như bị lệ thuộc vào bất cứ bên nào♦

Tài liệu tham khảo:**Tiếng Việt:**

1. Trung tâm WTO và Hội nhập (2021): *Tổng hợp các FTA của Việt Nam tính đến tháng 05/2021*, <https://www.trungtamwto.vn/thong-ke/12065-tong-hop-cac-fta-cua-viet-nam-tinh-den-thang-112018> (truy cập 20/7/2021)
2. Lương Hoàng Thái (2021): *Báo cáo về Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)*, Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công thương, Tọa đàm về Hiệp định RCEP ngày 18/6/2021.
3. Nhã Trúc (2021): *Quan hệ Trung Quốc-New Zealand nâng cấp lên thành hiệp định thương mại tự do*, Sài Gòn Giải Phóng, <https://www.saigondautu.com.vn/the-gioi/quan-he-trung-quocnew-zealand-nang-cap-len-thanh-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-87811.html> (truy cập 20/7/2021).
4. VCCI (2021): *ASEAN - Úc/New Zealand, Hội nhập kinh tế quốc tế*, <https://www.trungtamwto.vn/fta/195-asean--ucnew-zealand/1> (truy cập 20/7/2021).

Tiếng Anh:

5. ASEAN (2015a): *Building the ASEAN Community, ASEAN-China Free Trade Area Building Strong Economic Partnerships*, <https://www.asean.org/storage/images/2015/October/outreach-document/Edited%20ACFTA.pdf>
6. ASEAN (2015b): *ASEAN-Korea Free Trade Area: Building Strong Economic Partnerships*, <https://www.asean.org/wp-content/uploads/images/2015/October/outreach-document/Edited%20AKFTA.pdf>
7. ASEAN (2015c): *ASEAN-Japan Comprehensive Economic Partnership*, <https://www.asean.org/wp-content/uploads/images/2015/October/outreach-document/Edited%20AJCEP.pdf> (truy cập 20/7/2021)
8. ASEAN (2021e): *Summary of the RCEP Agreement*, <https://www.asean.org/storage/2020/11/Summary-of-the-RCEP-Agreement.pdf> (truy cập 20/7/2021)
9. IMF (2021): *World Economic Outlook Database, April 2021*, <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/weo-database/2021/April/download-entire-database> (truy cập 20/7/2021)
10. Syed Ali (2020): *China's Belt and Road Initiative is cracking! What's blocking China's highway to global dominance? Check*, Financial Express, <https://www.financialexpress.com/defence/chinas-belt-and-road-initiative-is-cracking-whats-blocking-chinas-highway-to-global-dominance-check/2047554/> (truy cập 20/7/2021)
11. UN (2021): worldometers.info/world-population/

Thông tin tác giả:

TS. LẠI LÂM ANH *Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới*
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
 Email: lla2477@gmail.com